

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Văn

2. Bà Phan Thị Máy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà:
Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022, đối với bị cáo:

Hà Văn B, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Hà Văn M, sinh năm 1938 và bà: Hà Thị C, sinh năm 1939; Vợ: Ngân Thị Q, sinh năm 1980. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2009 bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 28 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã được xóa án tích); Năm 2012 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng (Đã được xóa tiền sự); Ngày 14/8/2019 bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/8/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, ngày 25/5/2022 bị cáo có hành vi phạm tội, nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/5/2022, chuyển tạm giam ngày 03/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua rà soát, nắm bắt tình hình đối tượng nghiện tại bản Lát, xã Tam Chung, vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/5/2022, lực lượng Công an xã Tam Chung đã đến nhà Hà Văn B, sinh năm 1980, trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện trong chăn ngủ trên giường của Bường có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có gói giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng, Hà Văn B khai nhận đó là Heroin của B mua về để sử dụng dần. Công an xã Tam Chung tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn B, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy này, Hà Văn B khai nhận: Hồi 12 giờ trưa ngày 25/5/2022, Hà Văn B một mình đi bộ từ nhà ở bản Lát, xã Tam Chung đến nhà Hà Thị B, sinh năm 1981 tại: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát để mua ma túy đem về sử dụng. Tại đây, Hà Văn B đã mua của Bê 01 tép Heroin với số tiền là 50.000đ. Mua được ma túy, B cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, B lấy gói ma túy vừa mua được cất giấu vào trong chăn, trên giường ngủ của mình, sau đó nghỉ ngơi. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì Công an xã Tam Chung kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1994/KL-KTHS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì do Công an xã Tam Chung phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,084g (Không phải không tám bốn gam) loại: Heroin.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-ML ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên, Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **12** đến **13** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy lâu năm, không kìm chế được, nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị HĐXX xử mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 0,084 (Không phải không tám bốn gam) loại: Heroin, với mục đích đem về sử dụng, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/8/2009 bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 28 tháng năm tù, cho hưởng án treo, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã được xóa án tích); Năm 2012 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng (Đã được xóa tiền sự); Ngày 14/8/2019 bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/8/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, chưa xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng, lại tiếp tục phạm tội về ma túy, cho thấy bị cáo đã coi thường pháp luật.

[4] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện

kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và là người nghiện ma túy. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo, còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội, không thuộc diện được miễn án phí, nên buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[7]. Các nhận định khác:

Quá trình điều tra, bị cáo khai là mua ma túy của Hà Thị B, với số tiền là 50.000đ, việc trao đổi, mua bán chỉ có 02 người biết (Bị cáo và B) ngoài ra không có ai khác. Quá trình điều tra đã làm rõ và cho bị cáo đối chất với Hà Thị B, Hà Thị B phủ nhận hoàn toàn lời khai của bị cáo. Do vậy, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Hà Văn B 13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Văn Bường

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định ký hiệu T1, mặt trước ghi Hà Văn B, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai,

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 61/NK-2022 ngày 12/9/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hà Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã T C, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Hà Văn B;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

